

Số: 54/2019/QĐST- DS

Trà Ôn, ngày 19 tháng 6 năm 2019

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào các Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 11 tháng 6 năm 2019, về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 89/2019/TLST-DS ngày 07 tháng 5 năm 2019.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Nguyễn Thị Hồng Đ, sinh năm 1979.

Địa chỉ cư trú: Ấp SC, xã NB, huyện TO, tỉnh Vĩnh Long.

- *Bị đơn*: 1/ Phạm H, sinh năm 1977

2/ Phạm Thị Yến N, sinh năm 1978

Cùng địa chỉ cư trú: Ấp SC, xã NB, huyện TO, tỉnh Vĩnh Long.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Anh Phạm H và chị Phạm Thị Yến N có nghĩa vụ trả cho chị Nguyễn Thị Hồng Đ số tiền hui 162.520.000đ (*Một trăm sáu mươi hai triệu năm trăm hai mươi nghìn đồng*).

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu

khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Anh Phạm H và chị Phạm Thị Yến N nộp 2.031.500đ (*Hai triệu không trăm ba mươi một nghìn năm trăm đồng*) tại Chi Cục thi hành án dân sự huyện TO.

Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Hồng Đ nộp 2.031.500đ (*Hai triệu không trăm ba mươi một nghìn năm trăm đồng*) khấu trừ số tiền tạm ứng án phí 4.063.000đ (*Bốn triệu không trăm sáu mươi ba nghìn đồng*) chị Đ đã nộp theo lai thu số 0015329 ngày 07/5/2019 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện TO, còn lại 2.031.500đ (*Hai triệu không trăm ba mươi một nghìn năm trăm đồng*) hoàn trả cho chị Đ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Đã ký

Nguyễn Văn Điều